TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 13 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" giữa:

- *Người yêu cầu 1:* Ông **Hoàng Thế A,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số A đường Q, khóm S, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Hưng Yên.

- *Người yêu cầu 2:* Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A đường Q, khóm S, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Thị P đồng ý giao con chung tên Hoàng P1 (nam, sinh ngày 29/8/2010) hiện đang sống chung với ông Hoàng Thế A tại địa chỉ Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Hưng Yên cho ông Hoàng Thế A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi cháu Hoàng P1 đủ 18 tuổi; Bà Lê Thị P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P1.

Bà Lê Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P đã nộp theo biên lai số 0000144 (ông A) và 0000143 (bà P) cùng ngày 12/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Hoàng Thế A và bà Lê Thị P đã nộp xong lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND xã T, huyện M (nay là huyện Đ), tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Tuyền